TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THIÀNH PHỐ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu và bà Phan Thị Nhung.

- Thư ký phiên toà: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST – HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/12/1991 tại huyện M, thành phố Hà Nội. HKTT: Thôn P, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và con bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến 26/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Lăng Văn H, sinh ngày 15/01/1992 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. HKTT: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn B và con bà Nguyễn Thị X; Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến 26/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 (có mặt).

Trú tại: Thôn P, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1964 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/12/2018, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 29Z- XXX.XX chở Lăng Văn H đi từ xã K, huyện M, thành phố Hà Nội mục đích lên thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi. Khi đi đến khu vực cầu X thuộc phường P, thành phố P thì gặp một người nam giới đi xe máy cùng chiều, khi xe của Đ đi qua người nam giới này có gọi "em ơi, dừng lại anh bảo", thấy vậy Đ dừng xe lại ven đường thì người nam giới này đi đến và nói "anh có ít pháo, mua không anh bán rẻ cho". Đ nói "Pháo gì", người này nói "pháo phụt loại 36 nòng". Sau khi xem pháo, Đ và H bàn bạc, thống nhất H bỏ ra 1.750.000đ, Đ bỏ ra 1.750.000đ cùng mua 10 cối pháo loại pháo phụt 36 nòng, chia nhau mang về nhà cất giữ để tết sử dụng. Sau khi mua được 10 cối pháo với giá 3.500.000đ, Đ điều khiển xe mô tô nêu trên, H ngồi sau xe ôm pháo, đi được khoảng 300m thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 10 khối hộp, bên ngoài mỗi khối hộp được dán giấy màu, trên mặt giấy có nhiều chữ tượng hình; 01 xe mô tô BKS 29Z- XXX.XX nhãn hiệu Honda Wave, màu đen trắng, đã qua sử dụng.

Tại Quyết định giám định số 1948/KLGĐ ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"10 (Mười) khối hộp của mẫu gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 14kg (Mười bốn kilôgam)".*

Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định là 09 hộp pháo có tổng khối lượng là 12,6kg và toàn bộ bao gói niêm phong.

Tại Cáo trạng số 09/CT – VKSTPPY ngày 23 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Văn Đ và Lăng Văn H về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lăng Văn H thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội " Tàng trữ hàng cấm" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn N khai nhận là anh trai của bị cáo Đ, cho Đ mượn xe đi chơi. Anh N không biết

việc Đ sử dụng xe đi mua pháo nên ngày 09/01/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N chiếc xe trên và anh N không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Hoàng Văn Vẽ vắng mặt nhưng trong giai đoạn điều tra, ông V trình bày: "Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 20/12/2018 đã chứng kiến sự việc cơ quan công an kiểm tra phát hiện 02 nam thanh niên tên là Nguyễn Văn Đ và Lăng Văn H có hành vi tàng trữ, vận chuyển 10 hộp pháo phụt, loại 36 nòng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lăng Văn H: Giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lăng Văn H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51,khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Bị cáo Lăng Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng và đề nghị không áp dụng khoản 4 Điều 191 để phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì; đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20 tháng 12 năm 2018 phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 15 phút, ngày 20/12/2018, tại khu vực phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ và Lăng Văn H có hành vi vận chuyển trái phép để tàng trữ 10 hộp pháo nổ có tổng trọng lượng 14kg.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lăng Văn H đã phạm vào tội " Tàng trữ hàng cấm", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoàn 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, cụ thể điều luật quy định:

"Người nào tàng trữ……hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây……thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.....".

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo theo cáo trạng số 09/CT – VKSTPPY ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương đã xâm phạm đến chính sách cấm tàng trữ, vận chuyển hàng cấm của Nhà nước. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, về tính tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của Công an thành phố Phúc Yên các ngày 03/01/2019 và 07/01/2019 thì các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định và có điều kiện kinh tế khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quĩ Nhà nước đối với bị cáo Đ và bị cáo H.

[5] Đối với người đàn ông bán pháo cho Đ và H ngày 20/12/2018. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm rõ được danh tính, địa chỉ nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định: 09 hộp pháo có tổng trọng lượng 12,6kg và toàn bộ bao gói niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe môtô BKS: BKS 29Z- XXX.XX , quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh N là anh trai của bị cáo Đ, cho Đ mượn đi chơi. Anh N không biết việc Đ sử dụng xe đi mua pháo nên ngày 09/01/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[8] Về án phí: Cần buộc các bị cáo Đ, H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lăng Văn H phạm tội " Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lăng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 09 hộp pháo có tổng trọng lượng 12,6kg và toàn bộ bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên).

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lăng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quốc Bình

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- CQĐT – Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA Hình sự Công an thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA. Dân sự thành phố Phúc Yên;
- UBND xã K, huyện M, thành phố Hà Nội;
- UBND xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
- Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án; VP.